

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Thiết kế và xử lý ảnh photoshop

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213360322	Vũ Minh Chinh	02/5/2003	02DH14C1	6.4	Đạt
2	2213360239	Dương Phương Xuân Diệu	05/02/2006	02DH14C1	8.3	Đạt
3	2213360279	Vũ Ngọc Hiến	11/11/2005	02DH14C1	8.6	Đạt
4	2213360061	Đinh Tiến Hoàng	12/12/2002	02DH14C1	6.9	Đạt
5	2213240104	Nguyễn Thành Hội	10/08/2000	02DH14A1	2.7	Thi lại
6	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi Hùng	23/08/2006	02DH14C1	7.4	Đạt
7	2213240181	Lê Minh Huy	19/10/2003	02DH14A1	7.5	Đạt
8	2213360206	Phạm Đăng Khoa	17/07/2006	02DH14C1	8.1	Đạt
9	2213360305	Phan Thị Hương Liên	20/04/2006	02DH14C1	8.0	Đạt
10	2213360268	Huỳnh Hữu Lộc	01/10/2002	02DH14C1	6.4	Đạt
11	2213360197	Nguyễn Lê Hoàng Nam	28/03/2005	02DH14C1	8.9	Đạt
12	2213360109	Trương Ngọc Kim Ngân	27/11/2006	02DH14C1	6.1	Đạt
13	2213360243	Võ Thị Thanh Ngân	20/10/2006	02DH14C1	7.0	Đạt
14	2213360028	Nguyễn Hùng Nguyên	22/10/2005	02DH14C1	2.9	Thi lại
15	2213360170	Lê Thái Minh Nhật	22/05/2004	02DH14C1	5.3	Đạt
16	2213360288	Nguyễn Ngọc Nhi	13/07/2006	02DH14C1	8.2	Đạt
17	2213360214	Bùi Hải Phi	05/01/2006	02DH14C1	5.7	Đạt
18	2213360334	Võ Trần Quân	02/10/2005	02DH14C1	2.9	Thi lại
19	2213240008	Phan Bá Tâm	21/02/1998	02DH14A1	7.7	Đạt
20	2213360122	Đỗ Phương Thảo	08/04/2006	02DH14C1	8.3	Đạt
21	2213360220	Nguyễn Song Thư	07/02/2006	02DH14C1	8.2	Đạt
22	1213360136	Huỳnh Nguyễn Phương Thùy	18/04/2006	02DH14C1	5.3	Đạt
23	2213360326	Trần Ngọc Thủy Tiên	24/03/2006	02DH14C1	5.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Thiết kế và xử lý ảnh photoshop

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
24	2213360345	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	22/12/2006	02DH14C1	2.5	Thi lại
25	2213360136	Trần Minh	Triết	30/03/2005	02DH14C1	3.1	Thi lại
26	2213360307	Trần Thuận	Trung	24/08/2006	02DH14C1	8.2	Đạt
27	2213360016	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	18/01/1999	02DH14C1	8.2	Đạt
28	2213360066	Phạm Minh	Tuấn	31/07/2003	02DH14C1	0.0	Học lại
29	2213360255	Trương Minh	Tuấn	15/02/2002	02DH14C1	2.9	Thi lại
30	2213360213	Vô Bảo	Vy	19/04/2006	02DH14C1	8.3	Đạt
31	2213360215	Nguyễn Vũ Phương	Vy	22/09/2006	02DH14C1	7.4	Đạt
32	2213360375	Dương Ngọc Khánh	Vy	24/08/2006	02DH14C1	7.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Tạo bản vẽ kỹ thuật

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360322	Vũ Minh	Chinh	02/5/2003	02DH14C1	7.5	Đạt
2	2213360239	Dương Phương Xuân	Diệu	05/02/2006	02DH14C1	6.5	Đạt
3	2213360279	Vũ Ngọc	Hiển	11/11/2005	02DH14C1	8.1	Đạt
4	2213360061	Đinh Tiến	Hoàng	12/12/2002	02DH14C1	8.5	Đạt
5	2213240104	Nguyễn Thành	Hội	10/08/2000	02DH14A1	2.1	Thi lại
6	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	02DH14C1	6.1	Đạt
7	2213240181	Lê Minh	Huy	19/10/2003	02DH14A1	6.6	Đạt
8	2213360206	Phạm Đăng	Khoa	17/07/2006	02DH14C1	8.5	Đạt
9	2213360305	Phan Thị Hương	Liên	20/04/2006	02DH14C1	6.8	Đạt
10	2213360268	Huỳnh Hữu	Lộc	01/10/2002	02DH14C1	7.0	Đạt
11	2213360197	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	28/03/2005	02DH14C1	6.3	Đạt
12	2213360109	Trương Ngọc Kim	Ngân	27/11/2006	02DH14C1	6.5	Đạt
13	2213360243	Võ Thị Thanh	Ngân	20/10/2006	02DH14C1	8.0	Đạt
14	2213360028	Nguyễn Hùng	Nguyên	22/10/2005	02DH14C1	8.7	Đạt
15	2213360170	Lê Thái Minh	Nhật	22/05/2004	02DH14C1	1.1	học lại
16	2213360288	Nguyễn Ngọc	Nhi	13/07/2006	02DH14C1	5.9	Đạt
17	2213360214	Bùi Hải	Phi	05/01/2006	02DH14C1	5.3	Đạt
18	2213360334	Võ Trần	Quân	02/10/2005	02DH14C1	0.7	học lại
19	2213240008	Phan Bá	Tâm	21/02/1998	02DH14A1	9.0	Đạt
20	2213360122	Đỗ Phương	Thảo	08/04/2006	02DH14C1	7.9	Đạt
21	2213360220	Nguyễn Song	Thư	07/02/2006	02DH14C1	5.9	Đạt
22	1213360136	Huỳnh Nguyễn Phương	Thùy	18/04/2006	02DH14C1	5.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Tạo bản vẽ kỹ thuật

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
23	2213360326	Trần Ngọc Thủy	Tiên	24/03/2006	02DH14C1	6.0	Đạt
24	2213360345	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	22/12/2006	02DH14C1	5.1	Đạt
25	2213360136	Trần Minh	Triết	30/03/2005	02DH14C1	8.7	Đạt
26	2213360307	Trần Thuận	Trung	24/08/2006	02DH14C1	5.8	Đạt
27	2213360016	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	18/01/1999	02DH14C1	7.6	Đạt
28	2213360066	Phạm Minh	Tuấn	31/07/2003	02DH14C1	0.0	học lại
29	2213360255	Trương Minh	Tuấn	15/02/2002	02DH14C1	7.2	Đạt
30	2213360213	Võ Bảo	Vy	19/04/2006	02DH14C1	7.5	Đạt
31	2213360215	Nguyễn Vũ Phương	Vy	22/09/2006	02DH14C1	5.7	Đạt
32	2213360375	Dương Ngọc Khánh	Vy	24/08/2006	02DH14C1	5.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Thiết kế đồ họa 2D với CorelDraw

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360322	Vũ Minh	Chinh	02/5/2003	02DH14C1	7.2	Đạt
2	2213360239	Dương Phương Xuân	Diệu	05/02/2006	02DH14C1	6.9	Đạt
3	2213360279	Vũ Ngọc	Hiển	11/11/2005	02DH14C1	8.5	Đạt
4	2213360061	Đình Tiến	Hoàng	12/12/2002	02DH14C1	6.7	Đạt
5	2213240104	Nguyễn Thành	Hội	10/08/2000	02DH14A1	7.1	Đạt
6	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	02DH14C1	7.1	Đạt
7	2213240181	Lê Minh	Huy	19/10/2003	02DH14A1	6.7	Đạt
8	2213360206	Phạm Đăng	Khoa	17/07/2006	02DH14C1	8.1	Đạt
9	2213360305	Phan Thị Hương	Liên	20/04/2006	02DH14C1	7.7	Đạt
10	2213360268	Huỳnh Hữu	Lộc	01/10/2002	02DH14C1	8.2	Đạt
11	2213360197	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	28/03/2005	02DH14C1	6.2	Đạt
12	2213360109	Trương Ngọc Kim	Ngân	27/11/2006	02DH14C1	6.9	Đạt
13	2213360243	Võ Thị Thanh	Ngân	20/10/2006	02DH14C1	7.2	Đạt
14	2213360028	Nguyễn Hùng	Nguyên	22/10/2005	02DH14C1	7.1	Đạt
15	2213360170	Lê Thái Minh	Nhật	22/05/2004	02DH14C1	6.5	Đạt
16	2213360288	Nguyễn Ngọc	Nhi	13/07/2006	02DH14C1	6.9	Đạt
17	2213360214	Bùi Hải	Phi	05/01/2006	02DH14C1	6.5	Đạt
18	2213360334	Võ Trần	Quân	02/10/2005	02DH14C1	3.2	Thi lại
19	2213240008	Phan Bá	Tâm	21/02/1998	02DH14A1	7.1	Đạt
20	2213360122	Đỗ Phương	Thảo	08/04/2006	02DH14C1	8.1	Đạt
21	2213360220	Nguyễn Song	Thư	07/02/2006	02DH14C1	8.7	Đạt
22	1213360136	Huỳnh Nguyễn Phương	Thùy	18/04/2006	02DH14C1	6.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: Thiết kế đồ họa 2D với CorelDraw

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
23	2213360326	Trần Ngọc Thủy Tiên	24/03/2006	02DH14C1	6.8	Đạt
24	2213360345	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	22/12/2006	02DH14C1	6.7	Đạt
25	2213360136	Trần Minh Triết	30/03/2005	02DH14C1	6.9	Đạt
26	2213360307	Trần Thuận Trung	24/08/2006	02DH14C1	6.7	Đạt
27	2213360016	Nguyễn Đức Anh Tuấn	18/01/1999	02DH14C1	7.1	Đạt
28	2213360066	Phạm Minh Tuấn	31/07/2003	02DH14C1	0.8	Học lại
29	2213360255	Trương Minh Tuấn	15/02/2002	02DH14C1	7.9	Đạt
30	2213360213	Võ Bảo Vy	19/04/2006	02DH14C1	7.4	Đạt
31	2213360215	Nguyễn Vũ Phương Vy	22/09/2006	02DH14C1	8.7	Đạt
32	2213360375	Dương Ngọc Khánh Vy	24/08/2006	02DH14C1	8.7	Đạt